

# **BÁO CÁO RÀ SOÁT ĐẦU TƯ VÀ CHI TIÊU CÔNG CHO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (CPEIR) – GIAI ĐOẠN 2016-2020 – TỈNH HÒA BÌNH**

## **1. Tình hình biến đổi khí hậu ở Hòa Bình**

### **Giới thiệu chung về tỉnh Hòa Bình**

Hòa Bình là tỉnh miền núi thuộc cửa ngõ phía Tây của Thủ đô Hà Nội, diện tích 4.598,4 km<sup>2</sup>. Tỉnh có dân số 854.131 người, trong đó người dân tộc thiểu số chiếm trên 74,14%. Trong giai đoạn 2016-2020, kinh tế của tỉnh duy trì được tốc độ tăng trưởng khá cao, bình quân hàng năm đạt 7,59%. Năm 2020, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) gấp 1,65 lần so năm 2015. GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt khoảng 63,8 triệu đồng, gấp 1,6 lần so với năm 2015, cao hơn trung bình khu vực trung du và miền núi phía bắc và bằng khoảng 92% GDP bình quân đầu người của cả nước.

### **Tác động của biến đổi khí hậu đến tỉnh Hòa Bình**

Các tác động của biến đổi khí hậu tác động tới tài nguyên và môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn, công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, thương mại dịch vụ, sức khỏe cộng đồng, sinh kế, và làm tình trạng nghèo đói,... Ở các huyện và thành phố, các tác động có thể thấy rõ như nhiệt độ tăng, tăng nguy cơ hạn hán, lũ quét và sạt lở đất, được đánh giá chung như sau::

<b>Các huyện, thành phố</b>	<b>Biểu hiện của biến đổi khí hậu</b>	<b>Tác động của biến đổi khí hậu</b>
TP Hòa Bình	<ul style="list-style-type: none"><li>- Gia tăng cường độ, tần suất bão, áp thấp nhiệt đới,</li><li>- Gia tăng tần suất lũ quét</li><li>- Suy giảm nguồn nước trong mùa cạn;</li><li>- Biến động thất thường mùa mưa</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng;</li><li>- Gây hư hại nhà cửa, cơ sở hạ tầng công cộng;</li><li>- Gia tăng tình trạng thiếu điện trong mùa khô;</li><li>- Ảnh hưởng quy hoạch sử dụng đất đô thị</li></ul>
Lương Sơn, Kỳ Sơn	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tăng cường độ nắng nóng</li><li>- Gia tăng cường độ, tần suất dông tố, lốc xoáy</li><li>- Gia tăng tình trạng ngập lụt;</li><li>- Gia tăng tần suất lũ quét</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Gây hư hại nhà cửa, cơ sở hạ tầng công cộng;</li><li>- Phá hủy mùa màng, giảm năng suất cây trồng;</li><li>- Phá hủy công trình thủy lợi;</li><li>- Giảm năng suất thủy sản</li></ul>
Cao Phong	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tăng tần suất lũ quét, sạt lở đất;</li><li>- Tăng cường độ, tần suất mưa lớn</li><li>- Tăng tình trạng xói mòn đất</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thu hẹp diện tích, giảm dinh dưỡng đất canh tác;</li><li>- Giảm năng suất cây trồng, vật nuôi;</li><li>- Gây hư hại nhà cửa</li></ul>
Đà Bắc, Mai Châu	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tăng tần suất lũ quét, sạt lở đất;</li><li>- Tăng cường độ, tần suất mưa lớn</li><li>- Tăng nền nhiệt độ; hạn hán thường xuyên xảy ra;</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phá hủy các công trình xây dựng, giao thông vận tải</li><li>- Giảm năng suất cây trồng, vật nuôi thủy sản;</li><li>- Cháy rừng, suy giảm đa dạng sinh học;</li></ul>
Tân Lạc, Lạc Sơn và	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tăng nền nhiệt độ, gia tăng tình trạng hạn hán trong mùa khô;</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giảm khả năng trữ nước</li><li>- Giảm năng suất cây trồng</li></ul>

<b>Các huyện, thành phố</b>	<b>Biểu hiện của biến đổi khí hậu</b>	<b>Tác động của biến đổi khí hậu</b>
Yên Thủy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biến động thất thường trong mùa mưa;</li> <li>- Tăng tần suất dông tố, lốc;</li> <li>- Tăng tần suất lũ quét;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng thiệt hại cơ sở hạ tầng</li> <li>- Tăng khả năng cháy rừng, giảm đa dạng sinh học</li> </ul>
Kim Bôi, Lạc Thủy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường độ, tần suất bão, áp suất nhiệt đới, gió lốc</li> <li>- Tăng cường độ, tần suất mưa lớn lũ, lũ quét trong mùa mưa;</li> <li>- Tăng tần suất sạt lở đất, bờ sông;</li> <li>- Nhiệt độ tăng;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng thiệt hại cơ sở hạ tầng, công trình xây dựng;</li> <li>- Ảnh hưởng đến phát triển thủy lợi;</li> <li>- Mất đất canh tác, giảm năng suất cây trồng vật nuôi, thủy sản.</li> <li>- Thay đổi chế độ khí hậu, suy giảm đa dạng sinh học.</li> </ul>

### **Hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu ở tỉnh Hòa Bình**

Các văn bản quy phạm pháp luật đã được UBND tỉnh ban hành, bao gồm:

- Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 26/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về Xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình.
- Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;
- Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 về việc phê duyệt Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Hòa Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động “Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các bon rừng (REDD+)” tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến năm 2030.
- Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 20/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình Triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;
- Quyết định số 2666/QĐ-UBND 26 tháng 11 năm 2019 về việc phê duyệt cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình;
- Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình và
- Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hòa Bình.

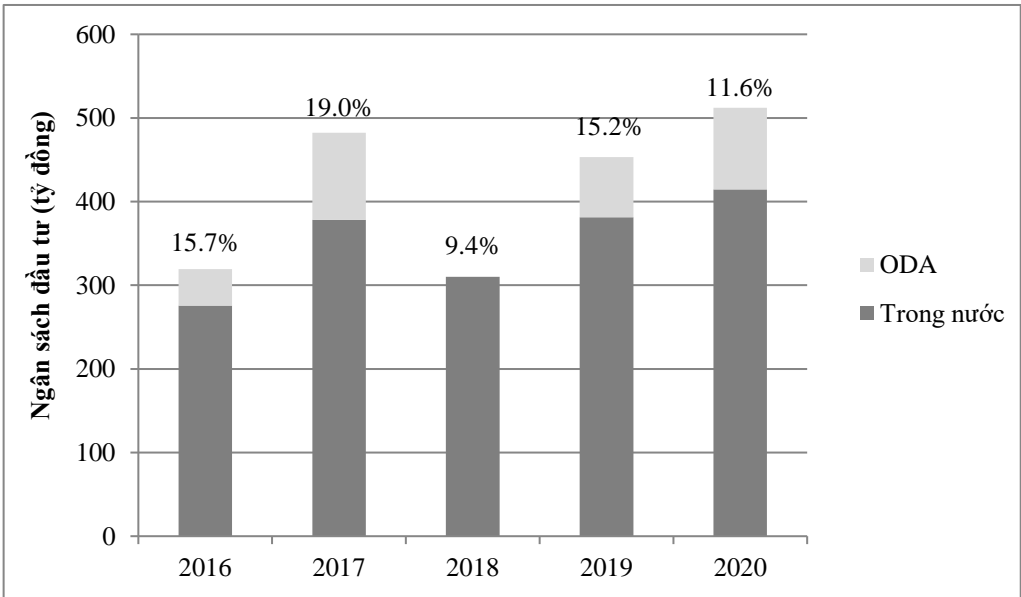
Các hoạt động chính triển khai trong giai đoạn 2016-2020:

- Quản lý việc khai thác khoáng sản, khai thác đất đảm bảo có hiệu quả, tiết kiệm, bền vững, ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn kết chặt chẽ với công nghiệp chế biến, du lịch, thị trường tiêu thụ, bảo vệ môi trường, sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu.
- Chú trọng an ninh lương thực và tài nguyên nước, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu.

- Giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện 17 dự án bảo vệ và phát triển rừng và 01 dự án giống cây lâm nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững với tổng nguồn vốn đã thực hiện (tính đến năm 2019) là trên 114 tỷ đồng.
- Tăng cường các hoạt động hợp tác và hội nhập quốc tế trong ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Thực hiện tốt việc theo dõi, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đối với điều kiện tự nhiên, con người và phát triển kinh tế, xã hội;
- Nâng cao nhận thức của cộng đồng về biến đổi khí hậu, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; thúc đẩy triển khai nhanh dự án chống biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.
- Tổ chức các lễ phát động hưởng ứng ngày môi trường hằng năm; triển khai xây dựng website về biến đổi khí hậu tỉnh Hoà Bình.

2. Tổng hợp dữ liệu về đầu tư biến đổi khí hậu ở Hòa Bình

2.1 Nguồn ngân sách đầu tư cho BĐKH



**Hình 1: Tổng ngân sách đầu tư cho biến đổi khí hậu tại Hòa Bình - tỷ lệ phần trăm ngân sách cho biến đổi khí hậu so với tổng ngân sách đầu tư phát triển của Tỉnh được thể hiện dưới dạng % trên đầu mỗi thanh.**

Kinh phí đầu tư cho BĐKH bình quân hàng năm giai đoạn 2016-2020 là 416 tỷ đồng. Ngân sách đầu tư cho BĐKH cao nhất là vào năm 2020 (512 tỷ đồng), thấp nhất là năm 2018 (310 tỷ đồng)

Đầu tư trong nước đóng góp 86% tổng ngân sách khí hậu giai đoạn 2016 - 2020 (352 tỷ đồng), trong đó vốn ODA đóng góp 14% còn lại (64 tỷ đồng). Tỷ trọng vốn ODA không đồng đều giữa các năm, năm 2017 vốn ODA chiếm 22% tổng nguồn, song năm 2018 không có ODA. Năm 2020, vốn ODA chiếm 19% tổng chi cho BĐKH của tỉnh.

Trong hầu hết các năm được phân tích, ngân sách đầu tư cho khí hậu chiếm từ 9 - 16% tổng ngân sách đầu tư của Tỉnh. Tuy nhiên, năm 2017, ngân sách đầu tư cho BĐKH chiếm 19% tổng kinh phí đầu tư.

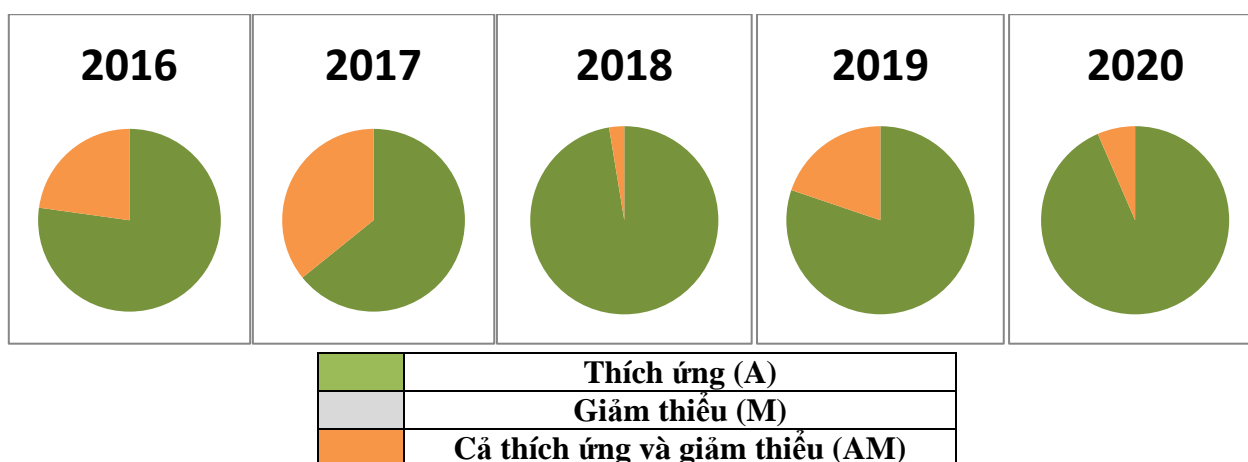
**Bảng 1: Ngân sách đầu tư cho biến đổi khí hậu của tỉnh Lào Cai trong giai đoạn 2016 - 2020 và theo nguồn vốn**

Năm	Trong nước	ODA	Trong nước + ODA	% trong nước	% ODA	Tổng số liệu của tỉnh	(ODA + đầu tư trong nước / tổng
-----	------------	-----	------------------	--------------	-------	-----------------------	---------------------------------

							đầu tư trong nước trên địa bàn tỉnh) x 100
2016	275,848	43,500	319,348	86.4	13.6	2033,325	15.7
2017	378,08	104,400	482,480	78.4	21.6	2542,307	19.0
2018	310,24	0,000	310,240	100.0	0.0	3283,072	9.4
2019	381,272	72,100	453,372	84.1	15.9	2980,334	15.2
2020	414,594	97,500	512,094	81.0	19.0	4418,805	11.6
Trung bình	352,0068	63,5	415,5068	85.98	14.02	3051,569	14.18

## 2.2 Chi ngân sách cho biến đổi khí hậu, theo mục đích chi

### a) Phân bổ loại dự án cho “thích ứng”, “giảm thiểu” hoặc cho cả “thích ứng” và “giảm thiểu”



**Hình 2: Chi đầu tư cho thích ứng và giảm thiểu (Đơn vị: %)**

Chi đầu tư cho biến đổi khí hậu có xu hướng tập trung vào thích ứng và tăng dần theo từng năm. Năm 2016, chi cho thích ứng chiếm 77%, năm 2017 chiếm 64%, các năm còn lại 2018-2020 chiếm trên 80% tổng chi cho biến đổi khí hậu.

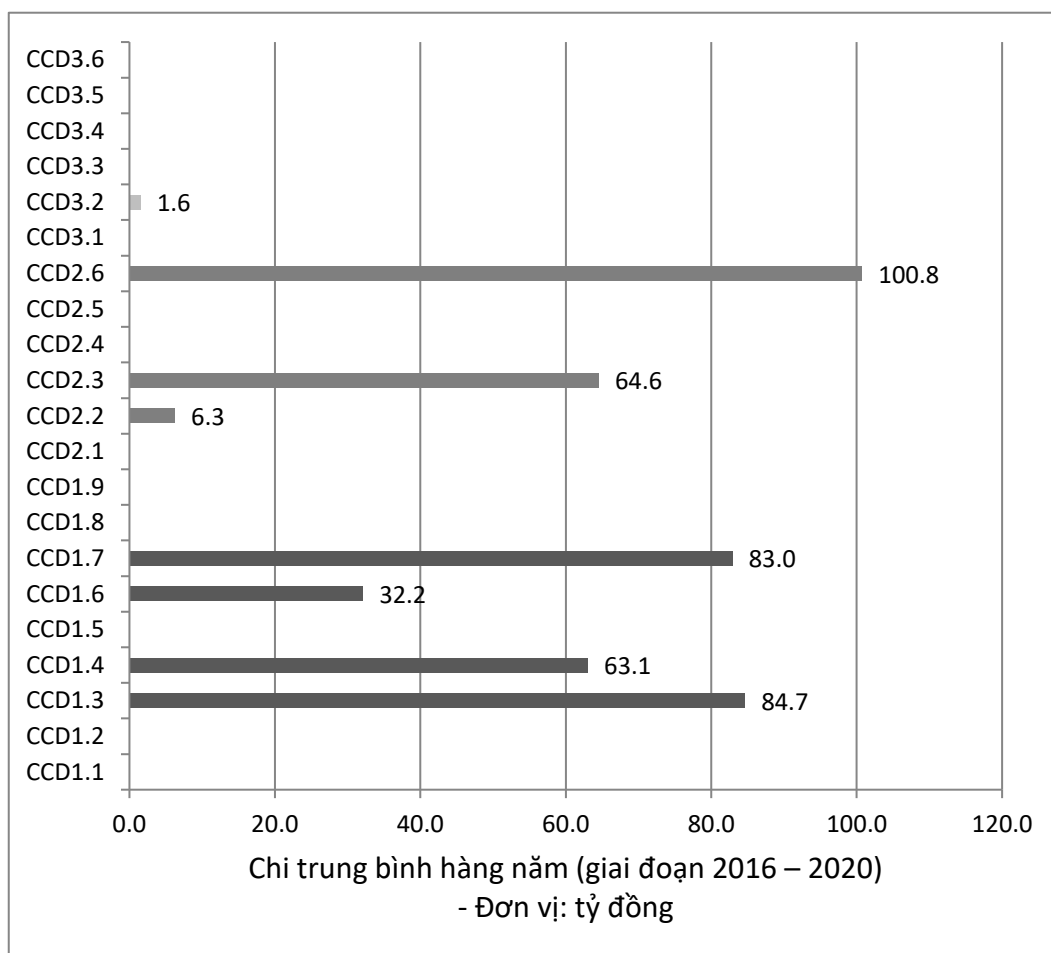
Một phần ngân sách đã được chi cho các dự án vừa thích ứng vừa giảm thiểu, chẳng hạn như các dự án liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng. Tuy nhiên, việc phân bổ cho các dự án vừa thích ứng vừa giảm thiểu này dường như đã giảm từ năm 2016 đến năm 2020. Không có dự án nào hoàn toàn hướng đến giảm thiểu.

*Số liệu chi tiết của chi đầu tư cho thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu*

Đơn vị: Tỷ đồng	2016		2017		2018		2019		2020	
A	246,615	77.2	376,076	64.2	302,325	97.4	362,211	80.2	478,912	93.5
M	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
A/M	72,732	22.8	209,292	35.8	7,914	2.6	89,161	19.8	33,18	6.5

**b) Phân bổ cho các nhiệm vụ chi đầu tư thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu (CCD)**

**Chi đầu tư cho ứng phó với biến đổi khí hậu, trung bình hàng năm giai đoạn 2016 – 2020 (đơn vị: tỷ đồng)**



Mục tiêu chủ yếu của đầu tư cho BĐKH giai đoạn 2016-2020 là tăng cường giảm nhẹ rủi ro thiên tai (CCD2.6) chiếm 23,1%; phát triển rừng (CCD1,7) chiếm 19%, thủy lợi (CCD1. 3) chiếm 16,4%, giao thông (CCD2.3) chiếm 14,8%, đê và kè sông (CCD1,4) chiếm 14,5% và nông nghiệp, phát triển nông thôn và an ninh lương thực (CCD1,6) chiếm 7,4%.

Các khoản đầu tư nhỏ hơn đã được thực hiện ở khu vực nông thôn và thành thị (CCD2.2) chiếm 1,4% và một ít đầu tư được phân bổ cho nâng cao khả năng chống chịu để sử dụng năng lượng hiệu quả (CCD3.2) chiếm 0,4%.

*Số liệu chi tiết của chi đầu tư cho biến đổi khí hậu theo nhiệm vụ (tham khảo)*

CCD1.1	0	0.0	CCD1.8	0	0.0	CCD2.6	100,8	23.1
CCD1.2	0	0.0	CCD1.9	0	0.0	CCD3.1	0	0.0
CCD1.3	84,7	19.4	CCD2.1	0	0.0	CCD3.2	1,6	0.4
CCD1.4	63,1	14.5	CCD2.2	6,3	1.4	CCD3.3	0	0.0
CCD1.5	0	0.0	CCD2.3	64,6	14.8	CCD3.4	0	0.0
CCD1.6	32,2	7.4	CCD2.4	0	0.0	CCD3.5	0	0.0

CCD1.7	83,0	19.0	CCD2.5	0	0.0	CCD3.6	0	0.0
--------	------	------	--------	---	-----	--------	---	-----

### 2.3. Chi ngân sách từ nguồn vốn ODA

Bốn dự án ODA lớn nhất cho biến đổi khí hậu:

1. Dự án Trồng, bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng phòng chống lũ, sạt lở đất, bảo vệ dân cư huyện Lạc Sơn (2016-2017, 46.6%)
2. Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) (2020, 24.7%)
3. Dự án Trồng, bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ đầu nguồn sông Bôi và nâng cấp tuyến đê bao ngăn lũ sông Bôi kết hợp đường giao thông chạy lũ (đoạn cầu Chi Nê, xã Khoan Dụ huyện Lạc Thủy đến xã Xích Thổ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình), tỉnh Hòa Bình (2019, 22.7%)
4. Dự án Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - thành phố Hòa Bình (2020, 6.0%)

Trong giai đoạn 2016 - 2020, Hòa Bình có 4 dự án ODA cho BĐKH, trong đó có 71,3% vốn ODA đến từ 2 dự án: Dự án trồng và bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng phòng chống lũ, sạt lở đất và bảo vệ người dân huyện Lạc Sơn được hỗ trợ bởi Chương trình mục tiêu Ứng phó với Biến đổi khí hậu và Tăng trưởng Xanh và Dự án Sửa chữa và cải thiện an toàn đập do WB tài trợ.

### 2.4 Các công cụ lập kế hoạch và chính sách

Công cụ	Có (√) or Không (X)
Báo cáo NTP-RCC địa phương, giai đoạn đến 2015	√
Kế hoạch Hành động về Biến đổi Khí hậu	√
Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh	X
Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris (PIPA)	√
Khác: không có	

#### Những kết quả đạt được của NTP-RCC đến năm 2015:

- Thành lập ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hành động các Chương trình mục tiêu quốc gia và ban hành quy chế của ban chỉ đạo; ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia và danh mục các dự án; Quyết định của tỉnh về thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW của Đảng.
- Tài nguyên nước: đã đánh giá hiện trạng và xây dựng phương án bảo vệ lưu vực sông Nhuệ Đáy; sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi, các hồ chứa nước; nâng cao nhận thức cộng đồng về tác động của biến đổi khí hậu và sử dụng nước hợp lý.
- Đa dạng sinh học: thực hiện Kế hoạch hành động đa dạng sinh học 2011-2015; bảo vệ rừng; bảo tồn các loài địa phương; xây dựng hành lang pháp lý về bảo vệ rừng.

- Nông nghiệp, thủy sản: ứng dụng công nghệ thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao nhận thức của nông dân về ứng phó với biến đổi khí hậu; rà soát các phương án nuôi trồng thủy sản và xây dựng quỹ bảo hiểm thủy sản để phòng ngừa rủi ro không mong muốn do thiên tai, biến đổi khí hậu gây ra.
- Công nghiệp năng lượng: đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe và điều kiện làm việc của người lao động; nâng cấp các nhà máy để giảm thiểu chi phí làm mát; nâng cao hiệu quả năng lượng trong sản xuất, phân phối và truyền tải năng lượng cũng như sử dụng năng lượng.
- Giao thông vận tải: lồng ghép biến đổi khí hậu vào quy hoạch giao thông vận tải của tỉnh; đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đối với hệ thống giao thông; nâng nền các công trình giao thông; phát triển giao thông công cộng.
- Y tế công cộng: đã xây dựng hệ thống cảnh báo dịch bệnh trong điều kiện biến đổi khí hậu, mô hình chăm sóc sức khỏe cộng đồng, khu dân cư xanh, sạch đẹp; xây dựng kế hoạch hành động kiểm soát y tế vùng nguy cơ dịch bệnh; tăng cường năng lực của các cơ sở y tế.

***Kế hoạch hành động về biến đổi khí hậu (các dự án cho giai đoạn 2021-2030, một số dự án bắt đầu sớm hơn):***

1. Xây dựng hệ thống thông tin quản lý liên quan đến tính dễ bị tổn thương và độ tin cậy, dữ liệu thích ứng địa phương nhằm cải thiện tình trạng biến đổi khí hậu của tỉnh có đủ năng lực dự báo và cảnh báo với sự hỗ trợ từ công nghệ GIS.
2. Xây dựng cơ sở dữ liệu và mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn hiện đại để đánh giá tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.
3. Lập kế hoạch, giám sát và ban hành các quy định điều hành sản xuất nông nghiệp trong điều kiện biến đổi khí hậu
4. Xây dựng hệ thống quan trắc, cảnh báo lũ ống, lũ quét và sạt lở đất cho các huyện miền núi.
5. Tăng cường điều tra, đánh giá tài nguyên nước, triển khai các trạm quan trắc tài nguyên nước
6. Tăng cường đầu tư hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp, thoát nước tốt.
7. Thực hiện các chương trình giảm phát thải KNK bao gồm hạn chế mất rừng và suy thoái rừng, kết hợp với đa dạng hóa sinh kế của địa phương.
8. Duy tu, nâng cấp hệ thống đê điều để đảm bảo an toàn cho các hoạt động kinh tế - xã hội và người dân.
9. Kiểm kê KNK và đề xuất quản lý phát thải KNK công nghiệp
10. Đánh giá tính dễ bị tổn thương của biến đổi khí hậu đối với ngành nông nghiệp.
11. Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến các hoạt động văn hóa và du lịch
12. Thực hiện thí điểm các giải pháp y tế ứng phó với biến đổi khí hậu.
13. Đánh giá mức độ dễ bị tổn thương của người dân tỉnh Hòa Bình trước tác động của biến đổi khí hậu
14. Nâng cao nhận thức và hiểu biết cho học sinh về biến đổi khí hậu thông qua giáo dục ngoại khóa và lồng ghép biến đổi khí hậu trong giáo dục ở các cấp học.

15. Rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về biến đổi khí hậu, tăng cường hợp tác về chuyển đổi công nghệ.
16. Xây dựng các khu tái định cư cho người dân để tránh lũ lụt và sạt lở đất thường xuyên
17. Thực hiện giảm phát thải khí nhà kính công nghiệp.
18. Cập nhật đánh giá rủi ro sạt lở đất đá.
19. Lập kế hoạch tổng thể theo Luật Quy hoạch (2017) có lồng ghép yếu tố biến đổi khí hậu vào quy hoạch không gian, phát triển kinh tế - xã hội.
20. Đào tạo cán bộ tuyên truyền về biến đổi khí hậu.
21. Xây dựng và nhân rộng các mô hình năng lượng tái tạo.
22. Nghiên cứu triển khai các công nghệ xử lý chất thải thân thiện với môi trường.

***PIPA (giảm thiểu KNK):***

1. Xây dựng và thực hiện các hành động giảm nhẹ phù hợp với điều kiện quốc gia (NAMA) cho các ngành công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn; phối hợp đóng góp với các ngành quốc gia
2. Thực hiện các hoạt động giảm thiểu phát thải KNK: tăng cường áp dụng khoa học và công nghệ trong xây dựng, vận chuyển, quản lý chất thải, lâm nghiệp, sản xuất nông nghiệp

***PIPA (Thích ứng với biến đổi khí hậu):***

1. Đóng góp, cập nhật về thích ứng với biến đổi khí hậu, hướng tới cập nhật NDC: cập nhật, ban hành kế hoạch hành động, chủ đạo về biến đổi khí hậu trong quy hoạch kinh tế xã hội tỉnh Hòa Bình
2. Xây dựng Kế hoạch Quốc gia thích ứng với BĐKH: đóng góp
3. Rà soát thông tin, dữ liệu về thích ứng với biến đổi khí hậu, tổn thất và thiệt hại; đề xuất nghiên cứu bổ sung, thu thập và chia sẻ thông tin để ban hành các báo cáo, đóng góp cho cấp quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu
4. Thực hiện Chương trình mục tiêu về ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh
5. Thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững
6. Thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững
7. Thực hiện Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai
8. Bảo vệ an ninh lương thực thông qua quản lý đất đai bền vững, canh tác nông nghiệp và chăn nuôi, bao gồm phát triển các loại hạt giống và giống cải tiến và thích ứng với BĐKH.
9. Hỗ trợ người nghèo ứng phó với tác động của BĐKH và xây dựng cơ chế bảo hiểm tài chính và nông nghiệp để giảm thiểu rủi ro
10. Quản lý nước và phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, bao gồm cả lở xoáy và rủi ro xói mòn
11. Xây dựng, nâng cấp hệ thống thoát nước thành phố, thị xã, khu du lịch và khu công nghiệp trong điều kiện biến đổi khí hậu



12. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, nâng cao năng lực về Thỏa thuận Paris và biến đổi khí hậu cho cán bộ, tổ chức và công dân
13. Lồng ghép biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh vào các chính sách, kế hoạch phát triển ngành, chương trình.